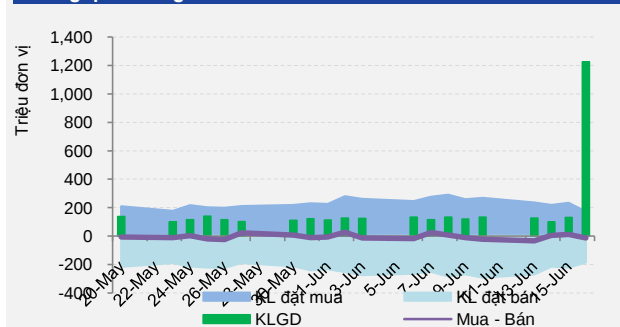
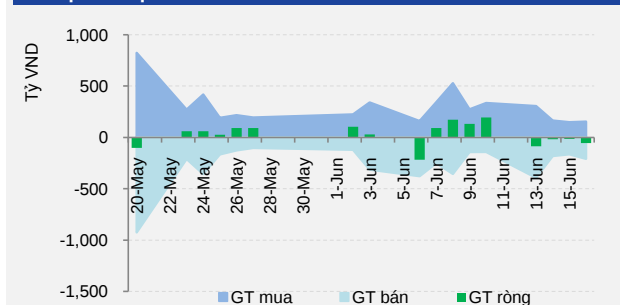


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/6/2016

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	625.11	84.15
% Thay đổi	↓ -0.30%	↓ -0.23%
KLGD (CP)	1,224,111,210	57,021,518
GTGD (tỷ đồng)	21,599.60	728.74
Tổng cung (CP)	185,150,680	94,529,700
Tổng cầu (CP)	171,491,210	82,374,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	10,351,370	2,218,855
KL mua (CP)	5,101,900	2,450,000
GTmua (tỷ đồng)	154.21	35.94
GT bán (tỷ đồng)	208.40	27.76
GT ròng (tỷ đồng)	(54.19)	8.17

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.51%	10.5	1.8	1.3%
Công nghiệp	↑ 0.15%	12.6	1.9	22.1%
Dầu khí	↑ 1.18%	7.5	0.8	3.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.04%	15.5	4.0	3.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.59%	23.9	2.5	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.28%	13.7	4.9	23.4%
Ngân hàng	↓ -1.38%	14.5	1.8	3.5%
Nguyên vật liệu	↑ 0.29%	11.0	1.4	17.2%
Tài chính	↓ -2.17%	18.8	2.6	20.4%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.03%	14.1	2.5	4.3%
VN - Index	↓ -0.30%	14.2	2.9	769.6%
HNX - Index	↓ -0.23%	10.6	1.4	-669.6%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chỉ số tăng điểm nhẹ trong phần lớn thời gian giao dịch và áp sát ngưỡng 630 điểm, tuy nhiên áp lực bán khá mạnh tại một số bluechips như GAS, VNM, HSG, HPG dần về cuối phiên đã khiến chỉ số quay đầu giảm gần 2 điểm, chốt phiên ở mức thấp nhất 625,11 điểm. Độ rộng thị trường khá cân bằng với 112 mã tăng và 106 mã điều chỉnh giảm. Thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức khá cao, với sự dịch chuyển của dòng tiền sang các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ. Theo quan điểm của chúng tôi, dòng vốn ngoại không còn giải ngân vào thị trường mạnh mẽ như trước cùng với tâm lý thận trọng của nhà đầu tư trước các tin tức kinh tế thế giới quan trọng thời gian tới có thể sẽ làm xu hướng tăng của thị trường chậm lại.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư tiếp tục duy trì tỷ trọng đối với những mã đã có sẵn trong danh mục và tránh giải ngân thêm khi thị trường đang ở gần vùng đỉnh cũ. Việc giải ngân tìm kiếm lợi nhuận chỉ nên thực hiện tại 1 số mã có kết quả kinh doanh tích cực trong quý 1 và quý 2 sắp tới hoặc các mã có thông tin hỗ trợ đặc biệt.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index duy trì được đà tăng trong phiên sáng, nhưng áp lực bán gia tăng đã khiến chỉ số này đảo chiều giảm điểm vào cuối phiên. Chốt phiên VN-Index giảm 1,91 điểm, xuống 625,11 điểm. Khối lượng khớp lệnh tăng hơn 10% so với phiên trước, đạt hơn 116 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt gần 2.159 tỷ đồng.

Trái ngược phiên giao dịch trước, nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn quay đầu giảm về cuối phiên: GAS (-1.500), BVH (-500), BID (-100), CTG (-200), VNM trở lại mốc tham chiếu.

Nhóm cổ phiếu cao su tăng mạnh: PHR (+1.400), CSM (+1.400), DRC (+600).

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30 giao dịch khá tiêu cực với 8 mã tăng, 5 mã đứng giá và 17 mã giảm: HSG (-1.000), PVD (-1.200), KDC (-500), NT2 (+2.000), SBT (+600).

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch khá linh xình trong biên độ hẹp. Chốt phiên, chỉ số này giảm 0,19 điểm, xuống 84,15 điểm. Khối lượng khớp lệnh

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

16/6/2016

tăng so với phiên trước, đạt gần 55 triệu đơn vị. Nhóm cổ phiếu đầu khí giảm: PVC (-500), PGS (-300), PVS (-400).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch tiêu cực với 8 mã tăng, 15 mã giảm và mã đứng giá: DBC (+1.700), AAA (+1.100), PVB (-1.100), ACB đứng giá.

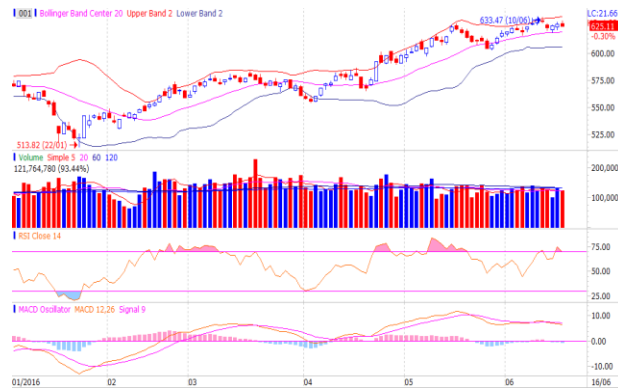
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại bán ròng 23,8 tỷ đồng. TMS dẫn đầu về khối lượng mua ròng, đạt hơn 390 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, HHS bị bán ròng mạnh nhất, khối lượng đạt hơn 4,4 triệu đơn vị. Tiếp theo đó, KDC bị bán ròng 438.990 đơn vị

Trên HNX, khối ngoại mua ròng 8,18 tỷ đồng. VIX dẫn đầu về khối lượng mua ròng với hơn 1 triệu đơn vị. Chiều ngược lại, HUT là mã bị bán ròng mạnh nhất với khối lượng hơn 514 nghìn đơn vị.

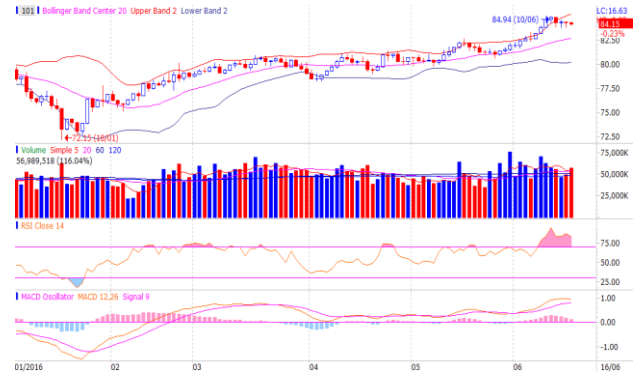
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số hình thành cây nến đỏ rỗng với bóng nến trên dài, cho thấy áp lực bán gia tăng vào cuối phiên. Thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức cao. RSI cho tín hiệu cắt xuống đường 70. Đường giá hiện vẫn nằm dưới dải bollinger trên. Vùng kháng cự 630 điểm. Vùng hỗ trợ 620 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số hình thành cây nến đỏ thân rỗng ngay sau 2 cây nến doji liên tiếp, cho thấy áp lực chốt lời đang gia tăng. Thanh khoản lên mức cao nhất kể từ đầu tuần. RSI hiện vẫn nằm trong vùng overbought, MACD đang cho tín hiệu suy yếu nhẹ. Vùng hỗ trợ 83-83,5 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng mạnh

Sáng nay, giá vàng SJC tại Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn sáng nay niêm yết ở mức 34,48-34,58 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, tăng lần lượt 350 và 370 nghìn đồng/lượng 2 chiều mua bán so với giá đóng cửa phiên trước

Tỷ giá trung tâm giảm

Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 16/06 là 21,878 VNĐ/USD, giảm 9 đồng/USD so với ngày 15/06.

TIN QUỐC TẾ

Chứng khoán Mỹ giảm phiên thứ 5 liên tiếp

Chốt phiên, chỉ số Dow Jones giảm 0,2% xuống 17.640,17 điểm, chỉ số S&P 500 giảm 0,18% xuống 2.071,5 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 0,18% xuống 4.834,93 điểm.

USD giảm khi Fed hạ dự báo tăng trưởng

Chốt phiên, USD xuống thấp nhất hơn 2 năm so với yên khi giảm 0,5% so với yên xuống 105,56 JPY/USD. Trong khi đó, euro tăng 0,8% so với USD lên 1,1288 USD/EUR.

Giá dầu tiếp tục giảm

Theo đó, giá dầu WTI giảm 48 cent, tương đương 1%, xuống 48,01 USD/thùng. Giá dầu Brent giảm 86 cent, tương ứng 1,7%, xuống 48,97 USD/thùng.

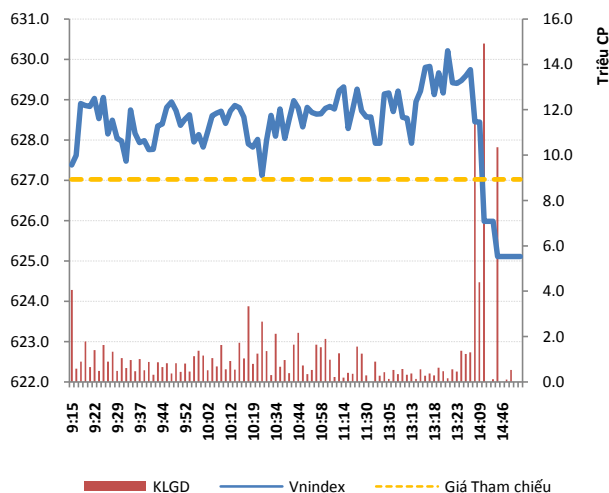
Giá vàng tăng phiên thứ 6 liên tiếp

Theo đó, giá vàng giao tháng 8/2016 trên sàn Comex tăng 20 cent lên 1.288,3 USD/ounce. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay tăng 0,7% lên 1.293,86 USD/ounce.

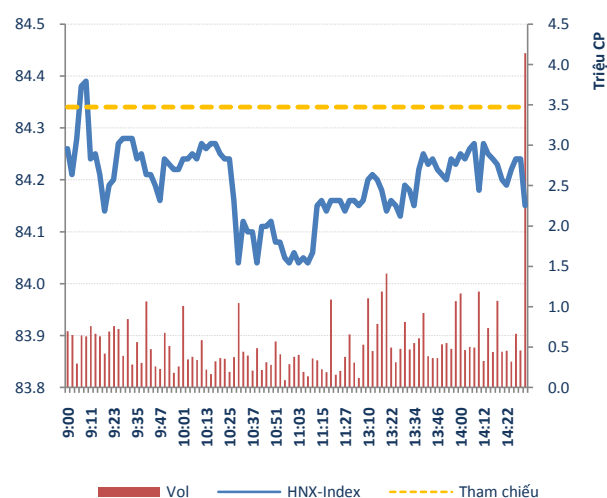


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

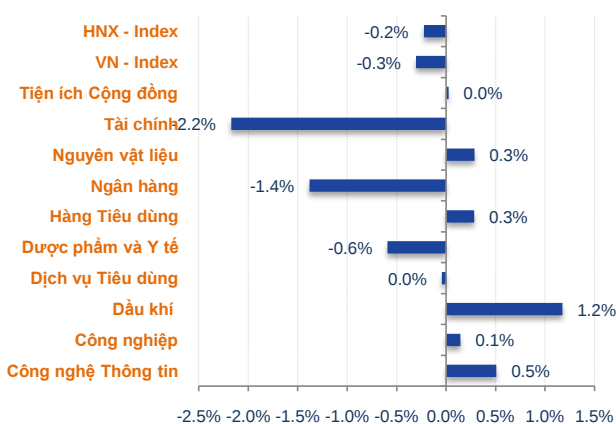
KLGD và VN-Index trong phiên



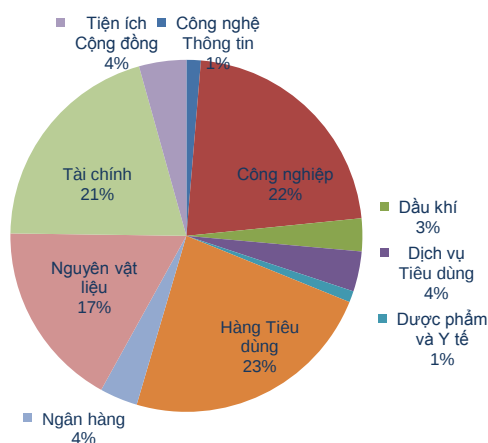
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



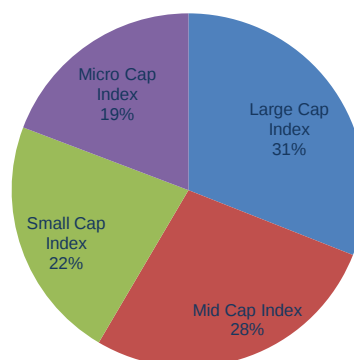
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVT	568,280	HHS	4,396,420
2	TMS	390,270	OGC	568,260
3	CTG	248,170	KDC	438,990
4	DCM	212,980	HBC	397,920
5	VCB	172,500	VNE	214,450

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIX	1,055,500	HUT	514,700
2	DBC	300,000	TIG	358,600
3	ACM	200,000	NDN	182,400
4	SHS	131,000	VGS	167,300
5	CTS	69,800	PVV	127,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HHS	9.3	9.8	↑	5.38%	9,800,260
FLC	6.4	6.4	→	0.00%	8,661,120
HQC	5.3	5.2	↓	-1.89%	5,612,990
ITA	4.7	4.6	↓	-2.13%	5,291,280
OGC	2.9	2.9	→	0.00%	3,152,460

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
DCS	5.2	5.5	↑	5.77%	4,018,177
HKB	19.5	19.4	↓	-0.51%	3,163,600
SCR	9.7	9.8	↑	1.03%	2,905,351
TIG	7.5	7.3	↓	-2.67%	2,412,600
VIX	7.4	7.5	↑	1.35%	2,366,220

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNH	1.2	1.3	0.1	↑ 8.33%
PHR	20.3	21.7	1.4	↑ 6.90%
PDN	42.1	45.0	2.9	↑ 6.89%
BTT	33.8	36.1	2.3	↑ 6.80%
VMD	28.5	30.4	1.9	↑ 6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMC	6.0	6.6	0.6	↑ 10.00%
HGM	42.4	46.6	4.2	↑ 9.91%
MCC	14.3	15.7	1.4	↑ 9.79%
DNC	27.8	30.5	2.7	↑ 9.71%
TSB	8.5	9.3	0.8	↑ 9.41%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TIX	31.5	29.3	-2.2	↓ -6.98%
SII	27.5	25.6	-1.9	↓ -6.91%
DTT	9.6	9.0	-0.6	↓ -6.25%
STT	9.6	9.0	-0.6	↓ -6.25%
PIT	8.1	7.6	-0.5	↓ -6.17%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MIM	4.0	3.6	-0.4	↓ -10.00%
MBG	12.1	10.9	-1.2	↓ -9.92%
ARM	33.3	30.0	-3.3	↓ -9.91%
PEN	9.2	8.3	-0.9	↓ -9.78%
PCG	8.2	7.4	-0.8	↓ -9.76%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HHS	9,800,260	17.0%	1,899	5.2	0.8
FLC	8,661,120	14.3%	1,677	3.8	0.6
HQC	5,612,990	21.0%	1,951	2.7	0.5
ITA	5,291,280	1.5%	164	28.0	0.4
OGC	3,152,460	61.7%	4,921	0.6	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
DCS	4,018,177	1.4%	143	38.4	0.5
HKB	3,163,600	0.8%	80	243.9	1.8
SCR	2,905,351	6.2%	857	11.4	0.7
TIG	2,412,600	13.7%	1,714	4.3	0.6
VIX	2,366,220	11.6%	2,161	3.5	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNH	↑ 8.3%	-19.8%	(872)	-	0.3
PHR	↑ 6.9%	9.4%	2,641	8.2	0.8
PDN	↑ 6.9%	16.1%	4,227	10.6	1.7
BTT	↑ 6.8%	13.1%	3,510	10.3	1.3
VMD	↑ 6.7%	5.7%	1,360	22.4	1.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMC	↑ 10.0%	-1.2%	(146)	-	0.5
HGM	↑ 9.9%	7.4%	1,282	36.3	2.7
MCC	↑ 9.8%	19.4%	2,250	7.0	1.3
DNC	↑ 9.7%	27.5%	3,465	8.8	2.4
TSB	↑ 9.4%	4.2%	416	22.4	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVT	568,280	8.9%	1,471	8.8	1.0
TMS	390,270	17.5%	6,122	12.3	2.1
CTG	248,170	11.4%	1,711	10.1	1.1
DCM	212,980	10.9%	1,268	9.6	1.0
VCB	172,500	13.2%	2,258	21.1	2.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	1,055,500	11.6%	2,161	3.5	0.6
DBC	300,000	13.4%	3,419	10.6	1.4
ACM	200,000	8.8%	939	4.7	0.4
SHS	131,000	12.0%	1,183	5.5	0.6
CTS	69,800	8.6%	1,011	6.8	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	164,419	39.7%	6,977	19.6	7.3
VCB	127,121	13.2%	2,258	21.1	2.7
GAS	114,801	16.9%	3,832	15.7	2.8
VIC	103,782	3.8%	723	74.0	4.0
CTG	64,043	11.4%	1,711	10.1	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,119	8.3%	1,183	16.2	1.3
PVS	8,264	12.5%	3,236	5.7	0.8
PHP	6,899	9.8%	1,274	16.6	1.8
SHB	5,878	7.9%	930	6.7	0.5
PVI	5,540	8.9%	2,744	9.1	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SSC	2.54	14.8%	3,603	11.9	1.8
PVD	2.39	9.3%	3,503	8.9	0.8
HVG	2.31	4.4%	560	18.9	0.9
VHG	2.14	4.0%	499	9.6	0.4
FCM	1.79	4.0%	528	9.7	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PIV	4.36	20.7%	3,344	3.3	1.0
HHG	4.09	17.4%	1,798	5.1	0.7
PVC	3.26	5.8%	1,367	11.6	0.8
SDC	3.20	12.9%	2,736	5.7	0.7
NHA	2.72	11.1%	1,233	12.1	1.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
